

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM 24 CÂU – 6Đ****Câu 1.** Tia X là sóng điện từ có bước sóng

- A. lớn hơn tia hồng ngoại. B. nhỏ hơn tia hồng ngoại.  
C. nhỏ hơn bước sóng nhìn thấy. D. nhỏ hơn bước sóng nhìn thấy vì không có giao thoa tia X

**Câu 2.** Vị trí vân sáng trong thí nghiệm giao thoa của Young được xác định bằng công thức

- A.  $x = 2k \frac{\lambda D}{a}$  B.  $x = k \frac{\lambda D}{2a}$  C.  $x = k \lambda D a^{-1}$  D.  $x = (k + 0,5) \frac{\lambda D}{a}$

**Câu 3.** Khối lượng của hạt nhân  ${}^{10}_4\text{Be}$  là 10,0113u, khối lượng của nơtron là  $m_n = 1,00866\text{u}$ , khối lượng của proton là  $m_p = 1,00728\text{u}$  và  $1\text{u} = 931\text{ MeV}/c^2$ . Năng lượng liên kết của hạt nhân  ${}^{10}_4\text{Be}$  là

- A. 6,4332 MeV B. 64,965 MeV C. 6433,2 MeV D. 643,32 MeV

**Câu 4.** Cho  $m_p = 1,00728\text{u}$ ;  $m_n = 1,00866\text{u}$ . Tính khối lượng (tính ra đơn vị u) của hạt nhân  ${}^{37}_{18}\text{Ar}$ , biết khối lượng hạt nhân  $m({}^{37}_{18}\text{Ar}) = 36,29558\text{u}$ .

- A. 1,2u B. 1u C. 2u D. 0,5u

**Câu 5.** Trong giao thoa ánh sáng với khe Young, khoảng cách từ một phía của hai khe đến màn quan sát là  $D = 1\text{ m}$ , hai khe cách nhau  $a = 4\text{ mm}$ , bước sóng ánh sáng dùng trong thí nghiệm  $\lambda = 0,6\text{ }\mu\text{m}$ . Tính khoảng vân.

- A.  $i = 3\text{ mm}$ . B.  $i = 0,25\text{ mm}$ . C.  $i = 2\text{ mm}$ . D.  $i = 0,15\text{ mm}$

**Câu 6.** Bức xạ hồng ngoại là bức xạ điện từ

- A. có màu tím sẫm.  
B. có tần số thấp hơn so với ánh sáng thông thường.  
C. có bước sóng lớn hơn so với bức xạ hồng ngoại.  
D. có tần số lớn hơn so với ánh sáng thông thường.

**Câu 7.** Cho phản ứng hạt nhân:  ${}_0^1\text{n} + {}_Z^AX \rightarrow {}_6^{14}\text{C} + {}_1^1\text{p}$ . số Z và số A của hạt nhân X lần lượt là

- A. 7 và 15 B. 6 và 14 C. 7 và 14 D. 6 và 15.

**Câu 8.** Vị trí vân tối trong thí nghiệm giao thoa của Young được xác định bằng công thức

- A.  $x = k \frac{\lambda D}{a}$  B.  $x = (k + 1) \frac{\lambda D}{2a}$  C.  $x = (k + 1) \frac{\lambda D}{a}$  D.  $x = (2k + 1) \frac{\lambda D}{2a}$

**Câu 9.** Hạt nhân Sắt  ${}^{56}_{28}\text{Fe}$  có khối lượng bằng 55,934939u. Biết khối lượng của nơtron là 1,00866u, khối lượng của proton là 1,00728u và  $1\text{u} = 931\text{ MeV}/c^2$ . Năng lượng liên kết riêng của hạt nhân  ${}^{56}_{28}\text{Fe}$  là

- A. 5,806 MeV B. 8,501 MeV C. 8,056 MeV D. 5,086 MeV

**Câu 10.** Trong thí nghiệm Young về giao thoa ánh sáng hai khe được chiếu bằng ánh sáng đơn sắc có bước sóng  $0,6\text{ }\mu\text{m}$ , khoảng cách hai khe  $a = 1,2\text{ mm}$ , khoảng cách  $D = 2\text{ m}$ . Tính khoảng vân  $i$ .

- A. 1,5mm B. 1mm C. 2 mm D. 3 mm

**Câu 11.** Năng lượng liên kết riêng của hạt nhân càng lớn thì hạt nhân

- A. càng bền vững. B. càng dễ phân rã  
C. càng kém bền vững. D. có nhiệt độ nóng chảy càng cao

**Câu 12.** Trong một thí nghiệm giao thoa ánh sáng, khoảng cách giữa hai khe Young là 1 mm, khoảng cách từ màn chắn hai khe tới màn quan sát là D. Hai khe được chiếu bởi ánh sáng đỏ có bước sóng 0,75  $\mu\text{m}$  và khoảng cách giữa vân sáng thứ 2 nên vân sáng thứ 8 ở cùng một bên với vân sáng trung tâm là 4,5 mm. Tìm D.

- A. 2,5 m B. 1,5 m. C. 2 m. D. 1 m.

**Câu 13.** Hạt nhân  $^{60}_{27}\text{Co}$  có cấu tạo gồm:

- A. 33 proton và 27 neutron B. 60 neutron và 27 proton  
C. 33 neutron và 27 proton D. 60 proton và 27 neutron

**Câu 14.** Phương trình phản ứng:  $^{37}_{17}\text{Cl} + {}^A_Z\text{X} \rightarrow {}^1_0\text{n} + ^{37}_{18}\text{Ar}$ . Trong đó Z, A là

- A. Z = 2; A = 4 B. Z = 1; A = 3 C. Z = 2; A = 3 D. Z = 1; A = 1

**Câu 15.** Trong thí nghiệm về hiện tượng giao thoa ánh sáng bằng hai khe Young, khoảng cách giữa 7 vân sáng liên tiếp thì cách nhau

- A. 6i B. 5i C. 7i D. 14i

**Câu 16.** Trong thí nghiệm giao thoa ánh sáng hai nguồn kết hợp  $S_1$  và  $S_2$  cách nhau 2 mm và cách màn D = 1,2 m. Ta đo được khoảng vân  $i = 0,3 \text{ mm}$ . Tính bước sóng  $\lambda$  nằm trong thí nghiệm.

- A. 0,1  $\mu\text{m}$  B. 0,2  $\mu\text{m}$  C. 0,3  $\mu\text{m}$  D. 0,5  $\mu\text{m}$

**Câu 17.** Số nucleon có trong hạt nhân  $^{60}_{27}\text{Co}$  là

- A. 60 B. 27 C. 33 D. 87

**Câu 18.** Trong thí nghiệm giao thoa ánh sáng, biết khoảng vân là 2 mm, bề rộng của màn là 18,5 mm. Số vân sáng quang sát được trên màn là

- A. 8 B. 4 C. 9 D. 5

**Câu 19.** Hạt nhân  $^4_2\text{He}$  có nhiệt độ khối bằng 0,03038 u. Biết  $1 \text{ u}c^2 = 931 \text{ MeV}$ . Năng lượng liên kết của hạt nhân  $^4_2\text{He}$  là

- A. 32,29897 MeV B. 28,28378 MeV C. 82,29897 MeV D. 25,29897 MeV

**Câu 20.** Hạt nhân Coban  $^{60}_{27}\text{Co}$  có khối lượng  $m_{\text{Co}} = 55,94 \text{ u}$ , khối lượng của proton và neutron lần lượt là  $m_p = 1,00728 \text{ u}$ ;  $m_n = 1,00866 \text{ u}$ . Nhiệt độ khối của  $^{60}_{27}\text{Co}$  là

- A. 4,542 u B. 4,536 u C. 3,154 u D. 3,637 u.

**Câu 21.** Bức xạ hồng ngoại là bức xạ

- A. màu hồng. B. màu đỏ sẫm  
C. mắt không nhìn thấy ở ngoài miền đỏ D. có bước sóng nhỏ hơn so với ánh sáng thông thường.

**Câu 22.** Công thức tính khoảng vân giao thoa là

- A.  $i = \lambda D a^{-1}$  B.  $i = \frac{\lambda a}{D}$  C.  $i = \frac{\lambda D}{2a}$  D.  $i = \frac{D}{a \lambda}$

**Câu 23.** Hạt nhân  $^{210}_{84}\text{Po}$  có cấu tạo gồm:

- A. 126 proton và 84 neutron. B. 84 proton và 294 neutron.  
C. 84 proton và 126 neutron. D. 294 proton và 84 neutron.

**Câu 24.** Dãy vào quang phổ vạch có thể xác định được

- A. thành phần cấu tạo của chất.                      B. công thức phân tử của chất.  
C. nguyên tố nào    D. nhiệt độ

## II. PHẦN TỰ LUẬN 8 CÂU - 4Đ

**Câu 1.** Hạt nhân  $^{20}_{10}\text{Ne}$  có khối lượng nghỉ bằng 19,96895u. Biết kl của nơtron là 1,00866u, khối lượng của proton là 1,00728u và  $u = 931\text{MeV}/c^2$ . Xác định năng lượng liên kết của hạt nhân  $^{20}_{10}\text{Ne}$

**Câu 2.** Hai khe Young cách nhau 3mm được chiếu bằng ánh sáng đơn sắc có bước sóng  $\lambda$ . Các vân giao thoa được hình thành trên màn cách hai khe 2 m. Tại điểm M cách vân trung tâm 1,2 mm có vân sáng bậc 3. Tìm  $\lambda$ .

**Câu 3.** Trong giao thoa ánh sáng với khe Young, khoảng cách giữa hai khe là 0,5 mm, khoảng cách giữa hai khe đến màn là 2 m, ánh sáng có bước sóng 0,5  $\mu\text{m}$ . Bề rộng giao thoa trường là 25 mm. Xác định số vân sáng quan sát được trên màn.

**Câu 4.** Cho phản ứng hạt nhân:  $^{234}_{92}\text{U} \rightarrow ^A_Z\text{X} + ^{230}_{90}\text{Th}$ . Xác định hạt nhân X

**Câu 5.** Trong giao thoa ánh sáng với khe Young, khoảng cách từ mặt phẳng chứa hai khe đến màn quan sát là 2 m, hai khe cách nhau 0,4 mm. Trên màn quan sát người ta thấy được bề rộng của 5 vân sáng liên tiếp là 10 mm. Xác định bước sóng ánh sáng đơn sắc dùng trong thí nghiệm.

**Câu 6.** Trong giao thoa ánh sáng với khe Young, người ta thấy được khoảng cách từ vân sáng thứ 2 đến vân sáng thứ 6 ở cùng một phía với vân sáng trung tâm là 1,6 mm. Hãy tính khoảng vân i.

**Câu 7.** Trong giao thoa ánh sáng với khe Young, 2 khe cách nhau 1 mm, được chiếu sáng bằng ánh sáng có bước sóng 0,4  $\mu\text{m}$ . Một điểm M trên màn cách vân trung tâm 4 mm tại đó có vân sáng bậc 5. Hãy tính khoảng cách D từ hai khe đến màn quan sát.

**Câu 8.** Hạt nhân  $^{20}_{10}\text{Ne}$  có khối lượng nghỉ bằng 19,96895u. Biết kl của nơtron là 1,00866u, khối lượng của proton là 1,00728u và  $u = 931\text{MeV}/c^2$ . Xác định năng lượng liên kết riêng của hạt nhân  $^{20}_{10}\text{Ne}$

-----HẾT-----